

Sự vận dụng, phát triển quan điểm của V.I. Lê-nin về cơ chế kiểm soát quyền lực chính trị trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng

Nguyễn Ngọc Ánh¹

Nhận ngày 15 tháng 5 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 2 tháng 7 năm 2021.

Tóm tắt: Kiểm soát quyền lực và cơ chế kiểm soát quyền lực là vấn đề hệ trọng đối với bất cứ thể chế chính trị nào và trong bất cứ giai đoạn lịch sử phát triển nào của xã hội có giai cấp. Các nhà kinh điển của trường phái mác-xít luôn dành nhiều công sức để luận giải vấn đề này, nhất là khi Đảng Cộng sản cầm quyền. Hơn lúc nào hết, trở lại những quan điểm của V.I. Lê-nin về vấn đề kiểm soát quyền lực chính trị là yêu cầu cấp thiết khi toàn Đảng, toàn dân đang tích cực học tập và đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống. Bài viết tập trung làm rõ những quan điểm về kiểm soát quyền lực chính trị của V.I. Lê-nin và sự vận dụng quan điểm đó trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

Từ khoá: Chính trị, Đại hội XIII, kiểm soát quyền lực, quan điểm, V.I. Lê-nin.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: Controlling power and the mechanism of controlling power is an important issue for any political institution and in any historical development stage of a class society. The classics of the Marxist school always devoted a lot of effort to explaining this issue, especially when the Communist Party was in power. More than ever, the views of V.I. Lenin on the issue of controlling political power is the urgent requirement when the whole Party and people are actively studying and bringing the Resolution of the 13th Party National Congress into life. The article focuses on clarifying the views on controlling political power of V.I. Lenin and the application of that point of view in the Document of the 13th National Congress.

Keywords: Politics, 13th National Congress, control of power, opinion, V.I. Lenin.

Subject classification: Political science

¹ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
Email: anhgocxdd@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Quyền lực chính trị xuất hiện sơ khai cùng với chế độ tư hữu và nhà nước. Loài người bắt đầu xuất hiện chế độ tư hữu thì đồng thời cũng bước đầu hình thành sự phân chia quyền lực và nhà nước xuất hiện. Quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước bao giờ cũng được trao cho những tổ chức, cá nhân thực hiện và thực chất là sự ủy quyền. Khi thực hiện sự ủy quyền này, các tổ chức, cá nhân được trao quyền rất dễ lạm quyền, lạm quyền, vì quyền lực có thể đem lại cho người được giao quyền lực những lợi ích ngoài sự cống hiến. Quyền lực càng cao, càng nhiều, thì nguy cơ lạm quyền, lạm quyền và tác hại của nó càng lớn. Trong sự lạm quyền, lạm quyền rất dễ hình thành sự câu kết giữa các tổ chức, cá nhân có chung ý đồ, trở thành “nhóm lợi ích”. Sự lạm quyền, lạm quyền đến mức nghiêm trọng sẽ trở thành tha hóa quyền lực, gây nhiều loạn trật tự, tham nhũng, gây trở ngại cho công việc... Vì thế, ở đâu có quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước, ở đó tất yếu, nhất thiết phải có cơ chế kiểm soát quyền lực. Mục đích của kiểm soát quyền lực là để phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện lợi dụng chức vụ, quyền hạn để lạm quyền, lạm quyền; tránh để các tổ chức, cá nhân được trao quyền đi đến vi phạm pháp luật. Nói cách khác, cơ chế kiểm soát quyền lực có tác dụng làm cho mọi tổ chức, cá nhân được trao quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước không thể, không dám, không muốn lợi dụng vị trí công tác để lạm quyền, lạm quyền, vụ lợi bất chính.

2. Quan điểm của V.I. Lê-nin về kiểm soát quyền lực chính trị

2.1. Ý nghĩa, tác dụng của việc kiểm soát quyền lực chính trị

Từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng, V.I. Lê-nin đã chỉ ra rằng: “Trong các tổ chức chính trị và công đoàn của chúng ta, viên chức bị hủ hóa (hay nói đúng hơn là có xu hướng bị hủ hóa) bởi hoàn cảnh tư bản chủ nghĩa; họ có xu hướng biến thành những người quan liêu, nghĩa là thành những nhân vật có đặc quyền, thoát ly quần chúng và đứng trên quần chúng” (V.I. Lê-nin, 1976, tr.141). Như vậy, ông đã thấy được nguy cơ tha hóa quyền lực nhà nước ngay cả trong thời kỳ xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa. Quyền lực nhà nước là do nhân dân ủy quyền, nhưng những người được ủy quyền vẫn có nguy cơ chiếm quyền, lạm quyền, lạm quyền, không thực hiện đúng nhiệm vụ được giao, bộ máy nhà nước trở thành thiết chế đứng ngoài và đứng trên nhân dân. Vì vậy, khi Đảng Cộng sản đã trở thành đảng cầm quyền, một trong những nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết là phải kiểm soát quyền lực của các tổ chức đảng, đồng thời kiểm soát quyền lực các cá nhân đảng viên có chức vụ trong các tổ chức đảng, bộ máy nhà nước. Việc kiểm soát này chính là để thực hành dân chủ, một yêu cầu không thể thiếu của nguyên tắc tập trung dân chủ nội bộ đảng. Đồng thời, đó chính là phương cách hữu dụng nhất bảo đảm cho đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, có uy tín, vị thế, sức chiến đấu cao, bền bỉ, dẻo dai, hoạt động hiệu quả; là nơi hội tụ, kết tinh, khơi dậy và nâng lên sức mạnh vĩ đại của đảng,

giai cấp, thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình.

V.I. Lê-nin đã sớm phát hiện có ba kẻ thù chính mà người cộng sản của Đảng cầm quyền phải kiên quyết đấu tranh là: (1) tính kiêu ngạo cộng sản chủ nghĩa; (2) nạn mù chữ, sự ngu dốt, cản trở việc giáo dục chính trị; (3) nạn hối lộ, tham nhũng. Đây chính là những nguyên nhân làm tha hóa quyền lực trong hệ thống chuyên chính vô sản. Trong những “kẻ thù” đó, V.I. Lê-nin đặc biệt nhấn mạnh đến “nạn hối lộ, tham nhũng”, ông đã dùng cách nói đối lập, thậm chí là triệt tiêu với “chính trị” để khắc sâu sự nghiêm trọng và tác hại ghê gớm của nạn hối lộ. V.I. Lê-nin cho rằng: “Nếu còn có một hiện tượng như nạn hối lộ, nếu còn có thể hối lộ được, thì cũng không thể nói đến chính trị được, vì mọi biện pháp đều sẽ lơ lửng trên không trung, sẽ hoàn toàn không mang lại kết quả gì cả. Một đạo luật chỉ có thể đưa tới kết quả xấu hơn, nếu trên thực tiễn nó được đem áp dụng trong điều kiện nạn hối lộ còn được dung thứ và đang thịnh hành” (V.I. Lê-nin, 1999, tr.217-218). Theo V.I. Lê-nin, nhiều kẻ cơ hội đã tìm mọi cách chui vào các cơ quan đảng, bộ máy nhà nước để mưu cầu lợi ích cá nhân. Họ không tận tụy, không trung thành với sự nghiệp cách mạng của đảng, không đấu tranh chống tệ nạn quan liêu, tham nhũng mà còn cản trở cuộc đấu tranh ấy. Bệnh háo danh, quan liêu, giấy tờ, kiêu ngạo, vô nguyên tắc, tham nhũng đã gây cho đảng nhiều khó khăn, tổn thất trong thực hiện nhiệm vụ.

Những điều đó đã góp phần hình thành tư tưởng về kiểm soát quyền lực nhà nước của V.I. Lê-nin, ông nhấn mạnh: “Kiểm kê và kiểm soát phải được đặt thành vấn đề nổi bật trong toàn bộ việc quản lý nhà nước, đòi

hỏi phải được thực hiện trước hết là đối với các đại diện của những giai cấp giàu có và hữu sản” (V.I. Lê-nin, 2000, tr.166); đồng thời có nhiều giải pháp trong thực tiễn, nhất là khi đảng cầm quyền. Khi đó, việc kiểm soát quyền lực của đảng sẽ hướng tới các tổ chức đảng, đồng thời kiểm soát quyền lực các cá nhân đảng viên có chức vụ trong các tổ chức đảng, bộ máy nhà nước. Theo V.I. Lê-nin, các hoạt động mang tính quyền lực của các tổ chức đảng, các đảng viên giữ những chức vụ nhất định là do các tổ chức hay đảng viên đó được tập thể đảng viên bầu, “ủy nhiệm” ra. Các hoạt động đó được thể hiện qua việc chỉ đạo, quản lý, điều hành trong đảng. Các đảng viên không có chức vụ, quyền hạn được giao, kể cả trong đảng và bộ máy nhà nước thì chỉ có hoạt động lãnh đạo (hoạt động không gắn với việc sử dụng quyền lực). V.I. Lê-nin đã từng nhắc nhở những đảng viên cộng sản không biết cách lãnh đạo rằng, với tư cách là một chủ thể thực hiện chức năng lãnh đạo thì không được “ra những chỉ thị và sắc lệnh” (V.I. Lê-nin, 1978, tr.114-115), tức là không được hoạt động theo kiểu như chỉ đạo, quản lý. Bởi lẽ, hoạt động lãnh đạo và hoạt động quản lý hay chỉ đạo là khác nhau. Hoạt động quản lý hay chỉ đạo là gắn với việc sử dụng quyền lực, còn hoạt động lãnh đạo thì không.

Theo đó, V.I. Lê-nin đã thẳng thắn chỉ ra: “Người cán bộ ấy phải nhớ rằng anh ta không những là người tuyên truyền bằng lời nói, không những phải giúp đỡ những tầng lớp nhân dân mê muội nhất; đó là nhiệm vụ chủ yếu của anh ta và không làm như vậy anh ta sẽ không còn là người cán bộ của đảng, không làm như vậy anh ta không thể tự coi mình là người cộng sản được. Nhưng ngoài ra, anh ta phải là người đại diện

Chính quyền Xô-viết... người đại diện cho đảng nắm chính quyền hiện đang thông qua một bộ phận giai cấp vô sản mà điều khiển toàn bộ nước Nga” (V.I. Lê-nin, 1977, tr.181). Như vậy, các đảng viên giữ những chức vụ nhất định trong tổ chức bộ máy nhà nước Nga lúc bấy giờ cũng có hai hoạt động: hoạt động lãnh đạo và hoạt động quản lý, điều hành. Hoạt động lãnh đạo của các đảng viên này có nghĩa là họ phải giúp đỡ những tầng lớp nhân dân và do đó, hoạt động này cũng không gắn với việc sử dụng quyền lực, nếu không tuân thủ thực hành nghiêm túc, người đảng viên đó sẽ không hoàn thành nhiệm vụ mà tổ chức đảng đã giao cho, thậm chí dẫn đến vi phạm nguyên tắc hoạt động của đảng, lạm dụng những quyền lực mà tập thể đảng viên đã tin tưởng ủy nhiệm cho.

2.2. Cách thức, điều kiện để kiểm soát quyền lực chính trị theo quan điểm của V.I. Lê-nin

Vậy thì làm thế nào để kiểm soát quyền lực trong đảng? Theo V.I. Lê-nin, để có thể kiểm soát quyền lực của đảng, nhà nước trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền thì không chỉ cần có cách thức, biện pháp mà còn phải có cả những điều kiện mới có thể bảo đảm thực hiện được, cụ thể:

Một là, thực hiện phê bình và tự phê bình nghiêm khắc trong đảng. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, V.I. Lê-nin đã rút ra: “Tự phê bình là một việc tuyệt đối cần thiết cho hết thảy mọi chính đảng sống và đầy sức sống. Không gì tầm thường bằng chủ nghĩa lạc quan tự mãn” (V.I. Lê-nin, 2006, tr.395-396). Ông cũng tổng kết và đưa ra dự báo: “Tất cả những đảng cách mạng đã bị tiêu vong cho đến nay, đều bị

tiêu vong vì tự cao tự đại, vì không biết nhìn rõ cái gì tạo nên sức mạnh của mình, và vì sợ sệt không dám nói lên những nhược điểm của mình. Còn chúng ta, chúng ta sẽ không bị tiêu vong, vì chúng ta không sợ nói lên những nhược điểm của chúng ta, và những nhược điểm đó, chúng ta sẽ học được cách khắc phục” (V.I. Lê-nin, 2006, tr.141). Từ đó cho thấy, đảng khó tránh khỏi những khuyết điểm, song điều quan trọng là có thái độ đúng đắn với sai lầm của mình hay không. Thái độ của một chính đảng trước những sai lầm khuyết điểm của mình là một trong những tiêu chuẩn quan trọng nhất và chắc chắn nhất để đánh giá đảng ấy có phải là đảng cách mạng hay không. Cán bộ, đảng viên của đảng cũng là con người, họ không phải là thiên thần, không phải là thánh, không phải là anh hùng, mà cũng là người như tất cả mọi người khác. Họ cũng có khuyết điểm. Song, vấn đề yêu cầu đối với cán bộ, đảng viên ở đây chính là tinh thần biết nhận ra sai lầm và quyết tâm sửa chữa, biết sửa một cách dễ dàng và nhanh chóng, thì người đó là người thông minh.

Để làm được điều đó, thì mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi tổ chức đảng phải nghiêm khắc tự phê bình, cần dũng cảm tự nói ra khuyết điểm của mình, bất luận thế nào cũng phải hết sức cố gắng, phải “công khai thừa nhận sai lầm, tìm ra nguyên nhân sai lầm, phân tích hoàn cảnh đã đẻ ra sai lầm” (V.I. Lê-nin, 2006, tr.51), tìm ra biện pháp để kịp thời sửa chữa, khắc phục những hạn chế, sai lầm đó. Bởi lẽ, đối với đảng cũng như từng đảng viên, nếu không có thái độ đúng đắn với khuyết điểm của mình thì sẽ dẫn đến vi phạm những khuyết điểm lớn hơn. Bởi vì, nếu cán bộ, đảng viên cứ giữ mãi sai lầm, đi sâu thêm để bào chữa nó,

đưa nó đến chỗ tốt cùng, thì từ một sai lầm nhỏ, người ta luôn luôn có thể làm cho nó thành một sai lầm lớn. Và chỉ khi nào, tự phê bình và phê bình được tiến hành một cách kịp thời thì mới hạn chế được sai lầm, khuyết điểm, không để chúng tích tụ lại, làm trầm trọng lên và ngăn chặn không cho những thiếu sót, sai lầm của tổ chức đảng và của cán bộ, đảng viên tái diễn, kéo dài; giúp cho cán bộ, đảng viên sửa chữa, khắc phục ngay những khuyết điểm, từ đó phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

Hai là, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong các cơ quan công quyền, nhất là kiểm tra trong đảng. V.I. Lê-nin tập trung nhiều hơn vào công tác kiểm tra (so với biện pháp phê bình và tự phê bình), nhất là vào thời kỳ thực hiện chính sách kinh tế mới. Nói về tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng, V.I. Lê-nin cho rằng: “Kiểm tra nhân viên công tác và kiểm tra việc chấp hành thực tế công tác - mấu chốt của toàn bộ công tác, của toàn bộ chính sách hiện nay là ở đây, vẫn ở đây và chỉ có ở đây” (V.I. Lê-nin, 2006, tr.19). Thực tiễn sau ba năm cầm quyền (1917 - 1920), quyền lực trong Đảng ngày càng có xu hướng tha hóa. Sự tha hóa này diễn ra không chỉ ở các tổ chức, cá nhân trong Đảng, mà đáng lưu ý hơn là đối với các cá nhân đảng viên giữ các chức vụ trong bộ máy nhà nước. Đây là điều làm cho V.I. Lê-nin trở lại, đi sâu tìm kiếm các biện pháp khắc phục. Công tác kiểm tra của Đảng lúc bấy giờ ở Nga đã được V.I. Lê-nin bàn tới nhiều, coi đây là công tác quan trọng của Đảng, nhằm khắc phục căn bệnh độc đoán, chuyên quyền trong hoạt động của các tổ chức, cá nhân đảng viên (nguyên nhân hàng đầu dẫn đến thiếu dân chủ trong Đảng).

Trong công tác kiểm tra, V.I. Lê-nin lưu ý, trước hết đến cách thức kiểm tra, kiểm soát từ bên ngoài đối với đảng (tức kiểm tra, kiểm soát từ nhân dân, những người ngoài đảng). Người khẳng định vai trò quan trọng của nhân dân đối với việc kiểm soát quyền lực trong đảng. Chính vì vậy, V.I. Lê-nin đã yêu cầu các tổ chức đảng cần phải có các cách thức lôi cuốn những người ngoài đảng thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát đảng. V.I. Lê-nin viết: “Cần phải cấp tốc đem toàn lực ra khắc phục thiếu sót đó... cần phải duy trì sự kiểm soát và sự lãnh đạo của những người cộng sản. Mặt khác, những người ngoài đảng cũng phải kiểm soát các đảng viên; muốn vậy cần phải lôi kéo những nhóm công nhân, nông dân ngoài đảng, đã được thử thách về phương diện trung thực của mình, vào Bộ Dân ủy thanh tra công nông, và không kể họ ở chức vụ nào, lôi cuốn họ tham gia một cách không chính thức vào việc kiểm tra và nhận xét công tác” (V.I. Lê-nin, 1977, tr.336). Theo V.I. Lê-nin, thì việc thanh đảng nói chung, trong đó giám sát chỉ là một việc, chủ yếu phải “dựa thẳng và trực tiếp vào nhân dân”. Cụ thể, ông yêu cầu: “phải thường xuyên tổ chức những cuộc báo cáo công tác của tất cả các cán bộ đảm nhiệm mọi chức vụ trước quần chúng công nông. Những cuộc báo cáo này phải tiến hành ít nhất mỗi tháng một lần để quần chúng công nhân và nông dân ngoài đảng có điều kiện phê bình các cơ quan Xô-viết và công tác của các cơ quan đó. Không phải chỉ có các đảng viên cộng sản mà tất cả những người có chức trách ở mọi cương vị quan trọng..., đều phải tiến hành những báo cáo như vậy” (V.I. Lê-nin, 1977, tr.305).

Về vấn đề quyền lực chính trị và thực thi quyền lực chính trị, nhất là, về lý luận

đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu trong xây dựng chế độ mới xã hội chủ nghĩa cần phải sử dụng kết hợp nhiều biện pháp, không chỉ sự phê phán bằng dư luận xã hội mà còn trừng trị bằng pháp luật, đề cao vai trò và trách nhiệm của báo chí, của các cơ quan thông tin, chiến lược tuyển chọn và đào tạo cán bộ để có được đội ngũ cán bộ xứng đáng với sự ủy quyền dân chủ của nhân dân. Đồng thời, trong quá trình xây dựng chính quyền mới, cần thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc sử dụng quyền lực. Bởi lẽ, nguyên tắc này bảo đảm phát huy tính tích cực và sáng tạo của các tổ chức đảng và đảng viên, đồng thời bảo đảm xây dựng đảng thành một tổ chức tập trung thống nhất có kỷ luật nghiêm minh. V.I. Lê-nin đã chỉ rõ: “Các Đảng ra nhập quốc tế cộng sản phải được xây dựng theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Trong thời kỳ nội chiến gay gắt hiện nay, Đảng Cộng sản chỉ có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình nếu Đảng được tổ chức một cách tập trung nhất, nếu trong Đảng có một kỷ luật sắt gài giống như kỷ luật quân sự và nếu Trung ương Đảng là một cơ quan có uy tín mạnh mẽ có quyền lực rộng rãi được toàn thể đảng viên tin cậy” (V.I. Lê-nin, 2006, tr.34).

Bên cạnh các biện pháp, cách thức kiểm tra, kiểm soát trong đảng, V.I. Lê-nin đặc biệt nhấn mạnh về vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước trong nội bộ, giữa các nhánh quyền lực nhà nước với nhau. Khi bàn về việc các cơ quan tư pháp được quyền kiểm soát hoạt động ban hành các đạo luật, nghị quyết, quyết định hành chính của các cơ quan dân cử và cơ quan hành pháp, V.I. Lê-nin đã thẳng thắn phê bình: “Người ta sẽ sai lầm về nguyên tắc nếu nói rằng ủy viên

công tố không được quyền kháng nghị đối với những quyết định của Ban Chấp hành Xô-viết tỉnh và của các cơ quan chính quyền khác của địa phương” (V.I. Lê-nin, 1985, tr.230). Chính vì vậy V.I. Lê-nin yêu cầu có cơ chế giám sát. Cơ quan công tố có thẩm quyền kiểm tra, giám sát hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quyết định hành chính của các cơ quan nhà nước khác, thậm chí kiểm tra, giám sát cả cơ quan lập pháp và hành pháp: “Ủy viên công tố chịu trách nhiệm làm sao cho bất cứ quyết định nào của bất cứ cơ quan hành chính địa phương nào cũng không được đi ngược lại pháp luật, và chỉ có trên quan điểm đó, ủy viên công tố mới có trách nhiệm kháng nghị đối với mọi quyết định ngược với pháp luật nhưng làm như thế, ủy viên công tố không có quyền đình chỉ việc thi hành quyết định, mà chỉ có trách nhiệm dùng những biện pháp cần thiết để làm cho sự nhận thức về pháp chế được hoàn toàn nhất trí trong toàn nước cộng hòa” (V.I. Lê-nin, 1985, tr.231). Như vậy, việc kiểm soát quyền lực lẫn nhau giữa các cơ quan quyền lực nhà nước đã trở thành yêu cầu cấp thiết, nhất là việc kiểm soát quyền lực giữa cơ quan tư pháp đối với hoạt động của cơ quan hành pháp, lập pháp.

Ba là, điều kiện để đảm bảo tính hiệu lực trong kiểm soát quyền lực chính trị. Không chỉ nêu ra các biện pháp, cách thức kiểm soát quyền lực chính trị, quan trọng hơn, V.I. Lê-nin còn chỉ ra những yêu cầu, điều kiện để đảm bảo tính hiệu lực trong kiểm soát quyền lực nhà nước. Đó là đảm bảo tính độc lập, đủ quyền lực của các chủ thể kiểm soát đối với các đối tượng kiểm soát. Để đảm bảo tính độc lập đó, theo V.I. Lê-nin, trước hết phải có sự phân công quyền lực,

giao nhiệm vụ một cách độc lập, rõ ràng giữa các cơ quan này: “tức là Ban Kiểm tra Trung ương, cơ quan chỉ chịu trách nhiệm trước Đại hội Đảng mà thôi, phải được cấu tạo như thế nào để cho các uỷ viên của mình tuyệt đối khỏi phải kiêm nhiệm thêm chức vụ của bất cứ bộ dân uỷ nào, cơ quan hành chính nào và cơ quan nào của Chính quyền Xô-viết” (V.I. Lê-nin, 1978, tr.440). Trong tác phẩm *Chúng ta phải cải tổ Bộ Dân uỷ Thanh tra công nông như thế nào?* (viết tháng Giêng năm 1923), V.I. Lê-nin tiếp tục nhấn mạnh: Ban Kiểm tra Trung ương có quyền tham dự vào các kỳ Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương - Hội nghị tối cao của Đảng. V.I. Lê-nin đề nghị trao quyền hạn cụ thể cho các Ủy viên Ban Kiểm tra Trung ương: “có nhiệm vụ tham dự, với một số lượng nhất định, vào mỗi phiên họp của Bộ Chính trị, sẽ phải là một nhóm cố kết; nó, “không được vị nể cả nhân”, phải giữ gìn sao cho không được một uy quyền nào của Tổng Bí thư hay một uỷ viên trong Ban Chấp hành Trung ương có thể ngăn cản mình chất vấn, kiểm tra các hồ sơ, và nói chung, nắm được tình hình hết sức rõ ràng và xử lý mọi việc hết sức đúng đắn” (V.I. Lê-nin, 1978, tr.235). Những uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương có nhiệm vụ, xem xét điều đặn tất cả những hồ sơ, tài liệu và còn có quyền kiểm tra hoạt động hành chính của các cơ quan nhà nước.

Để đạt được điều này, về cách thức tổ chức, theo V.I. Lê-nin, Ban Kiểm tra “là cơ quan do Đại hội bầu ra” và “chỉ chịu trách nhiệm trước Đại hội Đảng mà thôi, phải được cấu tạo như thế nào để cho các uỷ viên của mình tuyệt đối khỏi phải kiêm nhiệm thêm chức vụ của bất cứ Bộ Dân uỷ nào, cơ quan hành chính nào của Chính

quyền Xô-viết” (V.I. Lê-nin, 1978, tr.446). Cách tổ chức này của V.I. Lê-nin là nhằm đảm bảo tính độc lập, đủ thẩm quyền của cơ quan kiểm tra đối với các đối tượng kiểm soát. Điều này hàm ý cần giao cho Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyền hạn lớn hơn, một cơ chế quyền lực khác, cụ thể: Ủy ban Kiểm tra Trung ương chỉ chịu trách nhiệm trước Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng chứ không chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương. Cơ chế này xác định Ban Chấp hành Trung ương là cơ quan có quyền và nhiệm vụ chấp hành của Đại hội Đảng, còn Ủy Ban kiểm tra Trung ương là cơ quan có quyền giám sát và kiểm tra quyền lực của Ban Chấp hành do đại hội uỷ nhiệm. Hai cơ quan này hoạt động độc lập, cùng chịu trách nhiệm và kiểm soát của cơ quan quyền lực tối cao của đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc.

3. Vận dụng quan điểm V.I. Lê-nin về kiểm soát quyền lực chính trị trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng

Kế thừa và vận dụng sáng tạo quan điểm của V.I. Lê-nin về kiểm soát quyền lực chính trị, Văn kiện Đại hội XIII đã đề ra những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về kiểm soát quyền lực như sau:

Một là, sự vận dụng quan điểm của V.I. Lê-nin về cơ chế kiểm soát quyền lực bên trong bộ máy các cơ quan công quyền

Vận dụng quan điểm của V.I. Lê-nin về kiểm soát quyền lực chính trị, những nhiệm kỳ qua cho thấy sự quyết tâm của Đảng ta trong việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát này. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng một lần nữa lại đề ra nhiệm vụ:

“đẩy mạnh, xây dựng, hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế - xã hội, về kiểm tra, giám sát và phòng chống tham nhũng, lãng phí, nhất là các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; cơ chế bảo vệ, khuyến khích những người làm công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý tham nhũng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.194-195). Cần đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước để có cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ và có chế tài xử lý nghiêm minh những tổ chức, những cá nhân lạm quyền, lạm quyền, lợi dụng quyền lực vì mục đích, vì lợi ích cá nhân, vì lợi ích nhóm. Từ đó, nhanh chóng hiện thực hóa các chủ trương, chính sách về kiểm soát quyền lực để “nhốt quyền lực vào trong lồng cơ chế, luật pháp”. Tránh sự chông chéo của các cơ chế, chính sách, quy định về kiểm soát quyền lực.

Đồng thời, Nghị quyết Đại hội XIII đã đề ra nhiệm vụ: “xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; xử lý hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.187-188). Theo đó, việc quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương trong thực thi công vụ, đặc biệt là việc lần đầu tiên nhấn mạnh trách nhiệm của cán bộ ngay cả khi đã nghỉ hưu hay chuyển công tác là một trong những điểm mới đột phá để hạn chế sai phạm của

cán bộ. Đây là một nội dung mới về kiểm soát quyền lực.

Đặc biệt, sự vận dụng quan điểm của V.I. Lê-nin về xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở nước ta cũng có nhiều điểm vận dụng sáng tạo. Chẳng hạn, vai trò kiểm soát của cơ quan lập pháp đối với quyền lực hành pháp và quyền tư pháp mặc dù chưa được đề cập, bàn luận chi tiết trong tư tưởng của V.I. Lê-nin, nhưng chúng ta cũng đã xây dựng được những cơ chế cụ thể về cơ chế kiểm soát này thông qua những hình thức giám sát của cơ quan quyền lực (Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp) đối với cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp và thông qua cơ chế lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những chức danh trong bộ máy hành pháp và tư pháp do Quốc hội và Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn. Cơ chế kiểm soát này vẫn đang vận hành trong thực tiễn nhưng cần phải tiếp tục được nghiên cứu để đổi mới, hoàn thiện cả về lý luận và thực tiễn thì mới nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực của cơ quan lập pháp đối với quyền hành pháp và tư pháp.

Bên cạnh đó, việc vận dụng quan điểm của V.I. Lê-nin về kiểm soát quyền lực chính trị thông qua thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng cũng là nội dung được Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “quy định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu và mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức Đảng với người đứng đầu, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.225). Tùy theo tình hình thực tiễn và yêu cầu của công tác xây dựng Đảng trong mỗi giai đoạn, một số

nguyên tắc về tổ chức, hoạt động của Đảng được triển khai thành những quy định cụ thể và yêu cầu đảng viên thực hiện theo tinh thần kỷ luật đảng. Theo đó, cần: “Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện phân cấp, phân quyền, chống tha hóa quyền lực; có cơ chế để các địa phương phát huy quyền chủ động sáng tạo, gắn với đề cao trách nhiệm, đồng thời đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý thống nhất của Trung ương” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.203).

Hai là, sự vận dụng quan điểm của V.I. Lê-nin về cơ chế kiểm soát quyền lực chính trị bên ngoài bộ máy các cơ quan công quyền

Vận dụng quan điểm của V.I. Lê-nin về cơ chế kiểm soát quyền lực chính trị từ bên ngoài các cơ quan công quyền ở nước ta có nhiều sáng tạo như: thông qua việc góp ý, phê bình, thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo... Để phát huy vai trò của nhân dân trong việc tham gia quản lý nhà nước và xã hội, thực hiện vai trò kiểm soát quyền lực nhà nước, cần mở rộng quy chế dân chủ cơ sở, có cơ chế để nhân dân có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương. Việc mở rộng quy chế dân chủ cơ sở sẽ là điều kiện quan trọng để nhân dân tham gia ngày càng thực chất vào các công việc của địa phương, kiểm soát hoạt động của các cơ quan công quyền và các cán bộ lãnh đạo, quản lý ở địa phương.

Đáng lưu ý, việc vận dụng quan điểm dựa vào dân để kiểm soát quyền lực từ bên ngoài bộ máy nhà nước đã có những kết quả rõ rệt. Ở nước ta đã ghi nhận quyền bầu cử và bãi miễn của nhân dân đối với các đại biểu của mình, đây là một trong những quyền cơ bản của công dân nhằm phát huy

dân chủ và đảm bảo sự kiểm soát quyền lực của nhân dân đối với bộ máy nhà nước. Tuy nhiên, chỉ mới có quyền bầu cử là được đảm bảo thực hiện, còn quyền bãi miễn của nhân dân vẫn chưa được bảo đảm thực hiện trên thực tế ở nước ta vì những quy trình để thực hiện quyền này vẫn còn nhiều phức tạp. Cho đến nay vẫn chưa có cơ chế quy định cụ thể quy trình và chưa thực hiện lần nào quyền bãi miễn của nhân dân đối với các đại biểu của mình. Do vậy, cần phải tiếp tục nghiên cứu ban hành các quy định để đảm bảo thực hiện cơ chế này.

Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa, thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Văn kiện Đại hội XIII đã vận dụng và quán triệt quan điểm “kiểm soát từ nhân dân” của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, đề ra giải pháp: “tổ chức có hiệu quả, thực chất việc nhân dân tham gia giám sát, đánh giá có hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phẩm chất năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.192).

Ba là, sự vận dụng quan điểm của V.I. Lê-nin về điều kiện để đảm bảo tính hiệu lực trong kiểm soát quyền lực chính trị

Những yêu cầu, điều kiện đảm bảo tính hiệu lực của kiểm soát quyền lực chính trị là đảm bảo tính độc lập giữa chủ thể và đối tượng kiểm soát quyền lực mà V.I. Lê-nin đưa ra là rất đúng đắn. Nước ta đã có sự

vận dụng sáng tạo quan điểm này của V.I. Lê-nin. Thực tế, trong thời gian qua, công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thể hiện quyết tâm cao độ làm trong sạch Đảng. Sai phạm trong cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng là “không có vùng cấm”, “không ai đứng trên, đứng ngoài pháp luật” mà phải được phát hiện, xử lý nghiêm minh. Trong Văn kiện Đại hội XIII, Đảng ta kiên quyết chỉ đạo: Kiểm soát quyền lực “không có vùng cấm, không có ngoại lệ những hành vi tham nhũng, lãng phí và bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, lãng phí” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.250-251); và “tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, gắn với kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.190). Điều đó nghĩa là, nếu lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực vì lợi ích cá nhân, tham nhũng, “lợi ích nhóm” đều phải được kiểm tra, thanh tra, điều tra, xem xét, kết luận và xử lý nghiêm minh theo kỷ luật của Đảng và xử lý nghiêm hoặc truy tố theo pháp luật của Nhà nước, không có trường hợp ngoại lệ.

Có thể thấy, công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là sự độc lập trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan này đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong công tác phòng, chống bệnh quan liêu, lãng phí cũng như các hành vi vi phạm khác trong hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước, trong thực thi công vụ của cán bộ, viên chức nhà nước. Vì thế, việc xây dựng cơ chế độc lập của tất cả các tổ chức kiểm tra, giám sát phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, là một trong những thước đo

hiệu quả cũng như tính khách quan của công việc.

4. Kết luận

Những chỉ dẫn của V.I. Lê-nin về kiểm soát quyền lực chính trị trong đảng và các cơ quan công quyền nêu trên vẫn còn nguyên giá trị và có ý nghĩa rất lớn đối với chúng ta. Từ những chỉ dẫn đó, trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền ở nước ta giai đoạn hiện nay, việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực các tổ chức trong hệ thống chính trị nước ta, đồng thời nâng cao vai trò của cơ quan kiểm tra đảng là những giải pháp thiết thực để tăng cường dân chủ, chống tha hóa quyền lực trong các cơ quan công quyền nói chung và trong Đảng nói riêng.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, 2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. *V.I. Lê-nin toàn tập*, t.33, Nxb Tiến bộ, 1976, Mátxcova.
3. *V.I. Lê-nin toàn tập*, t.41, 43, Nxb Tiến bộ, 1977, Mátxcova.
4. *V.I. Lê-nin toàn tập*, t.45, Nxb Tiến bộ, 1978, Mátxcova.
5. *V.I. Lê-nin về bộ máy của Đảng và Nhà nước*, Nxb Thông tin lý luận, 1985, Hà Nội.
6. *V.I. Lê-nin toàn tập*, t.44, Nxb Tiến bộ, 1999, Mátxcova.
7. *V.I. Lê-nin Toàn tập*, t.10, 36, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2006, Hà Nội.